TÂM LÝ THẬN TRỌNG TRƯỚC THÔNG TIN THUẾ QUAN, SONG, RSI QUÁ BÁN MỞ RA CƠ HỘI HỒI KỸ THUẬT

25/11/2026

VN-Index	**1629.68 (-3.42%)**
935 Tr. cổ phiếu	16863.1 Tỷ VND (0.45%)
HNX-Index	**226.57 (-0.39%)**
65 Tr. cổ phiếu	841.1 Tỷ VND (3.79%)
UPCOM-Index	**119.82 (0.55%)**
31 Tr. cổ phiếu	413.8 Tỷ VND (-6.81%)
VN30F1M	**1733.50 (-2.06%)**
265,216 HD	OI: 42,780 HD

% Hiệu suất từ đầu năm 2026 của các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** VN-Index đóng cửa phiên tại 1629.7 điểm, giảm 57.8 điểm (-3.42%). Thanh khoản tăng mạnh với độ rộng thị trường nghiêng về bên bán. VN30 giảm 49.7 điểm (-2.79%), HNX-Index giảm 0.9 điểm (-0.39%).
- **Điểm nhấn trong phiên:** Sắc đỏ tiếp tục chi phối khi thị trường thận trọng trước thông tin thuế quan.
- Dòng tiền không ghi nhận nhóm ngành nào có diễn biến tích cực, trong khi nhóm Bất động sản, Ngân hàng, Dịch vụ tài chính chịu áp lực điều chỉnh. Về tác động, MCH, MSB, VNM, KLB đóng góp tích cực nhất cho chỉ số, trái lại VIC, VHM, TCB, VCB tạo sức ép giảm điểm.
- Khối ngoại bán ròng hơn 150 tỷ đồng, tập trung ở VIC, TCB, VPL, trong khi mua ròng CTD, VNM, VPI.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với nến giảm Marubozu đi kèm thanh khoản lớn, vượt trên mức bình quân 20 phiên, cho thấy lực cung chiếm ưu thế hoàn toàn. Chỉ số đã xác nhận phá vỡ ngưỡng hỗ trợ 1650 điểm, qua đó chuyển khu vực này thành kháng cự gần trong chiều hồi phục. Điểm tích cực là RSI đã tiến vào vùng quá bán (dưới 30), có thể tạo động lực cho nhịp hồi kỹ thuật nhằm kiểm định lại ngưỡng 1650 điểm vừa đánh mất. Tuy nhiên, xu hướng chủ đạo vẫn nghiêng về phía giảm. Áp lực điều chỉnh có thể trở lại chi phối bất cứ lúc nào. Mốc hỗ trợ cần chú ý tiếp theo quanh vùng 1590 - 1600 điểm, tương ứng đáy tháng 3.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số chưa thể vượt lên mốc 230 điểm, hàm ý lực cung vẫn chiếm ưu thế. Mốc hỗ trợ cần chú ý tiếp theo quanh ngưỡng 220 điểm, trong khi kháng cự gần hiện quanh mốc 240 điểm.
- **Chiến lược:** Duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức trung bình, đồng thời theo dõi thêm diễn biến thị trường trong quá trình tìm lại điểm cân bằng. Hạn chế hoạt động bắt đáy đối với những cổ phiếu chưa xuất hiện tín hiệu đảo chiều rõ ràng. Đối với các tài khoản còn sử dụng margin cao, nhịp hồi nên được tận dụng để cơ cấu, hạn chế bình quân giá xuống.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi thêm diễn biến thị trường

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi (%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với 01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với 01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,629.7	-3.4%	-3.5%	-7.6%	16,863.1	0.4%	12.2%	24.4%	935.2	43.2%	43.1%	54.3%
HNX-Index	226.6	-0.4%	-5.2%	-12.6%	841.1	3.8%	29.8%	3.0%	65.0	20.4%	21.2%	19.6%
UPCOM-Index	119.8	0.5%	-0.4%	-5.1%	413.8	-6.8%	0.0%	10.6%	30.8	0.0%	29.2%	38.3%
VN30	1,728.9	-2.8%	-3.3%	-8.5%	7,484.4	-29.1%	-21.8%	13.0%	268.5	16.6%	-14.1%	32.6%
VNMID	1,730.0	-3.3%	-4.9%	-7.3%	7,219.5	52.2%	52.5%	26.6%	432.3	48.0%	55.1%	32.3%
VNSML	1,135.3	-2.2%	-3.9%	-9.3%	969.0	105.1%	90.1%	10.0%	91.6	119.7%	85.8%	55.2%
Theo ngành (VNINdex)												
Ngân hàng	557.8	-2.4%	-3.62%	-9.7%	3,533.4	-9.0%	-3.9%	-32.6%	192.0	-5.0%	7.4%	-21.7%
Bất động sản	946.4	-5.4%	-4.01%	-4.3%	2,459.9	-59.5%	3.4%	4.6%	143.1	36.5%	62.3%	18.1%
Dịch vụ tài chính	235.1	-3.4%	-5.14%	-8.3%	4,020.9	84.2%	92.9%	88.5%	211.3	86.6%	91.0%	70.9%
Công nghiệp	203.8	-4.3%	-4.78%	-14.2%	1,020.3	69.9%	87.6%	5.0%	48.8	106.7%	107.5%	24.2%
Tài nguyên cơ bản	435.4	-2.0%	-4.04%	-6.5%	941.9	122.6%	102.5%	47.2%	66.5	146.6%	120.3%	74.4%
Xây dựng - Vật Liệu	141.4	-3.0%	-4.01%	-10.3%	772.1	55.1%	88.6%	40.7%	41.0	64.0%	75.8%	25.6%
Thực phẩm	467.0	-0.2%	-0.37%	-4.7%	1,089.5	3.2%	45.3%	23.6%	33.0	-1.6%	38.9%	33.8%
Bán Lẻ	1,345.6	-3.0%	-4.99%	-6.4%	626.6	44.6%	70.8%	24.6%	10.3	76.1%	89.2%	35.9%
Công nghệ	268.4	-3.3%	-2.54%	-19.6%	657.5	48.2%	17.9%	2.6%	15.6	52.1%	11.3%	4.9%
Hóa chất	143.2	-3.4%	-3.09%	-15.1%	244.1	99.8%	96.5%	20.4%	11.3	109.5%	100.2%	25.6%
Tiện ích	687.5	-1.8%	-2.23%	-8.6%	349.7	14.2%	9.1%	-4.7%	17.6	6.1%	-3.8%	-13.3%
Dầu khí	89.7	-2.4%	-4.16%	-21.7%	467.9	116.4%	57.94%	19.5%	23.5	142.8%	57.4%	34.7%
Dược phẩm	347.2	-0.5%	-3.35%	-9.8%	5.8	62.7%	-88.2%	-86.3%	0.6	43.9%	-83.4%	-75.4%
Bảo hiểm	88.1	-3.1%	-4.77%	-17.0%	41.4	106.7%	107.1%	-8.7%	0.8	70.7%	100.3%	0.1%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,629.7	-3.42%	-8.7%	11.2x	1.8x
SET-Index	Thái Lan	1,414	-0.98%	12.3%	12.9x	1.3x
JCI-Index	Indonesia	5,242	0.86%	-39.4%	11.0x	1.4x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,468	-0.12%	-6.8%	13.1x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	5,490	-0.06%	-9.3%	8.4x	1.1x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,477	0.01%	-12.4%	16.0x	1.3x
Hang Seng	Hồng Kông	22,227	1.19%	-13.3%	11.3x	1.1x
Nikkei 225	Nhật Bản	57,499	0.86%	14.2%	20.2x	2.5x
S&P 500	Mỹ	7,183	-0.25%	4.9%	22.5x	5.1x
Dow Jones	Mỹ	50,183	0.33%	4.4%	21.8x	5.8x
FTSE 100	Anh	10,593	1.59%	6.7%	14.5x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,012	1.99%	3.8%	15.5x	2.4x
DXY		103.8	-0.04%	5.5%		
USDVND		25,836	0.182%	-1.8%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa	% Thay đổi giá			
	1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	0.44%	-17.9%	56.2%	50.5%
Dầu WTI	0.91%	-17.0%	47.1%	44.0%
Khí gas	0.0%	25.6%	-11.3%	-28.3%
Than cốc (*)	0.0%	-2.6%	31.3%	18.9%
Thép HRC (*)	0.1%	-2.0%	-3.4%	-4.4%
PVC (*)	2.9%	-1.8%	11.3%	12.6%
Phân Urea	0.0%	-4.8%	12.3%	9.7%
Cao su thiên nhiên	2.0%	-7.9%	31.5%	36.7%
Bông Cotton	0.0%	0.7%	23.9%	26.9%
Đường	0.0%	-4.0%	22.2%	21.1%
World Container Index	-3.4%	-12.1%	82.2%	117.7%
Baltic Dirty tanker Index	0.0%	-29.3%	287.2%	249.1%
Vàng	-0.57%	-11.2%	-17.4%	-14.3%
Bạc	0.73%	-23.0%	-42.0%	-22.1%

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

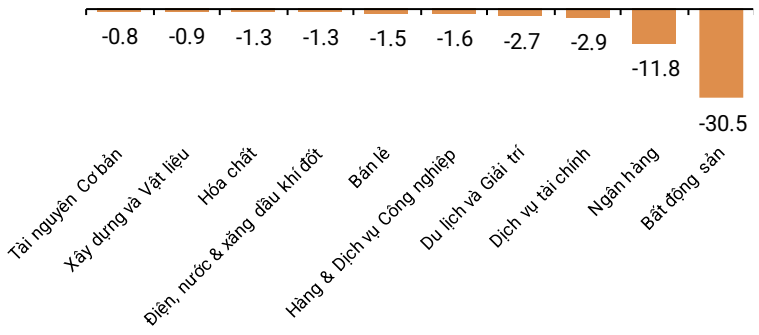

TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

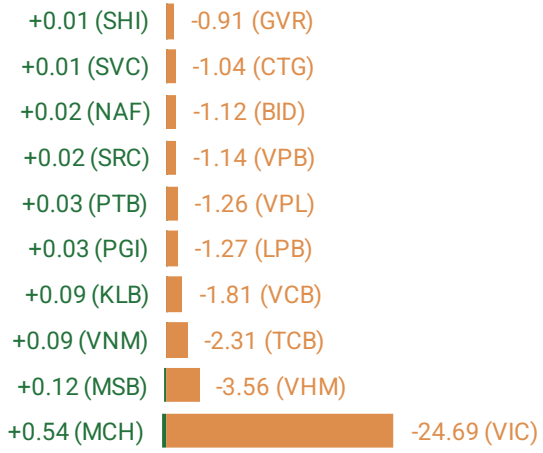

TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX

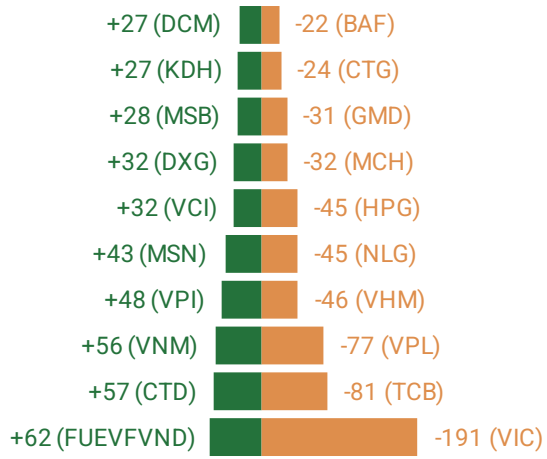

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

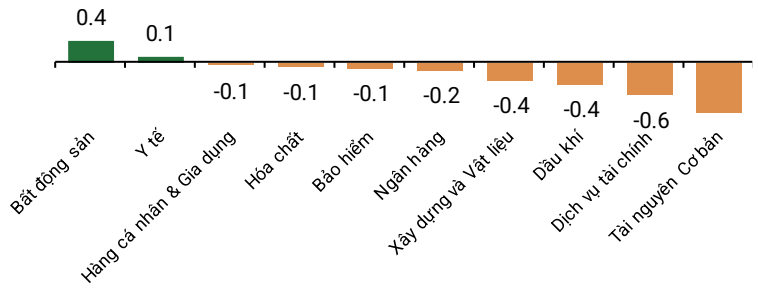

TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

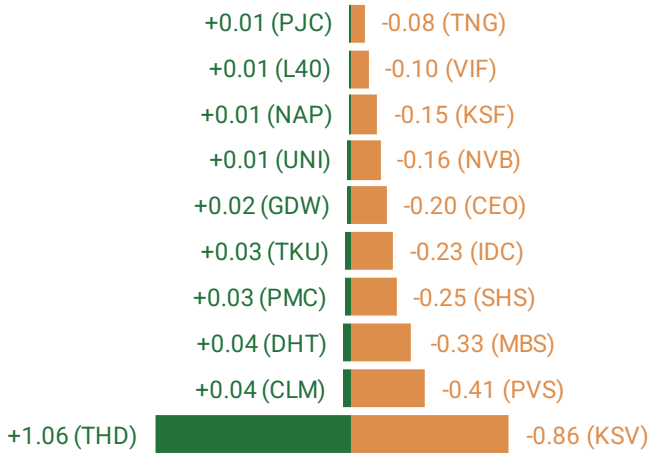

TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX

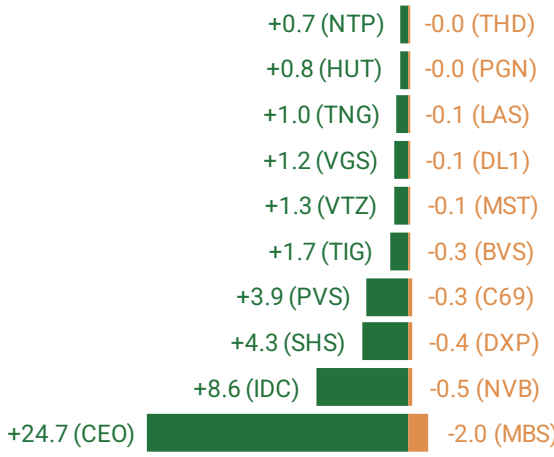

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	VIX	FPT	SSI	VIC	HPG
%DoD	-3.3%	-3.4%	-2.1%	-6.3%	-2.2%
Giá trị	675	639	528	502	489

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	VPX	FUEVFVND	HCM	PVD	SBT
%DoD	-5.2%	-4.3%	-3.3%	-2.5%	-0.2%
Giá trị	686	293	259	166	152

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)

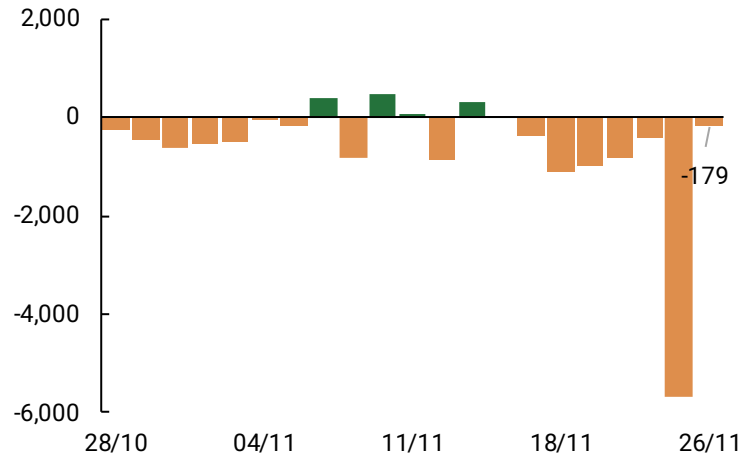

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



	SHS	CEO	HUT	PVS	MBS
%DoD	-3.9%	-5.5%	-0.8%	-4.6%	-4.0%
Giá trị	180	130	96	83	72

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	PVS	HUT	NRC	TIG	PPT
%DoD	-4.6%	-0.8%	-2.4%	-7.1%	-2.4%
Giá trị	5	3	1	1	0

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)

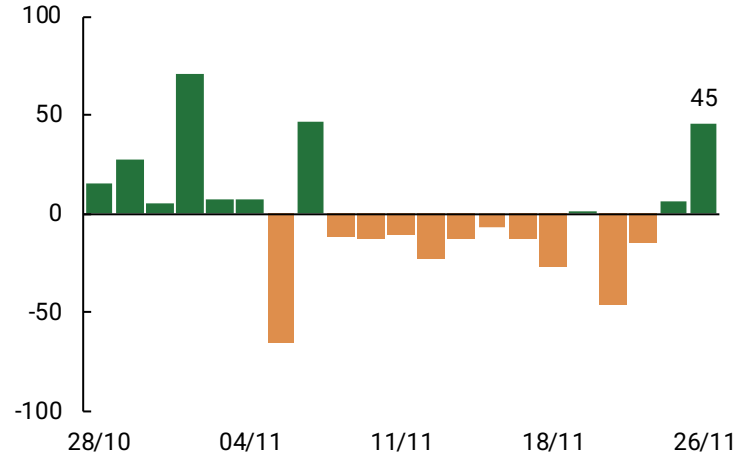



Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến giảm Marubozu, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1600.
- ✓ Kháng cự: 1650 l 1720.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: VN-Index đã đánh mất ngưỡng hỗ trợ 1650 điểm, chuyển khu vực này trở thành kháng cự gần trong các nhịp hồi phục. Trong ngắn hạn, việc RSI tiến vào vùng quá bán có thể thúc đẩy nhịp hồi kiểm định lại ngưỡng 1650 điểm vừa bị đánh mất. Tuy nhiên, diễn biến này chưa làm thay đổi xu hướng chủ đạo vẫn đang nghiêng về phía giảm. Trong trường hợp áp lực bán tiếp tục duy trì, vùng 1600 điểm, tương ứng đáy tháng 3, sẽ là ngưỡng hỗ trợ tiếp theo cần theo dõi.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến giảm Marubozu, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1640 l 1700
- ✓ Kháng cự: 1780 l 1850.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.
- ✓ **Kịch bản:** Chỉ số phá vỡ khu vực hỗ trợ 1750 – 1780 điểm, chuyển khu vực này trở thành kháng cự gần trong các nhịp hồi phục. Trong ngắn hạn, việc RSI tiến vào vùng quá bán có thể thúc đẩy nhịp hồi kiểm định lại khu vực này. Nếu lực cung vẫn chiếm ưu thế, mốc hỗ trợ tiếp theo cần chú ý quanh 1640 điểm.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	**NAB**	Mua	12/11/2026	-	12.7	12.8 - 13	**-1.6%**	14.2	10.1%	12.1	-6.2%	
2	**HVN**	Mua	25/11/2026	-	23.1	23.1 - 23.5	**-0.9%**	25.6	9.9%	21.8	-6.4%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** kết phiên tại 1733.5, giảm 36.4 điểm (-2.1%). Giá mở cửa thấp hơn tham chiếu và áp lực điều chỉnh tiếp tục chiếm ưu thế sau đó. Lực cung càng gia tăng mạnh hơn vào phiên chiều khiến hợp đồng lao dốc.
- **Ở đồ thị 1 giờ,** chỉ báo MACD duy trì dưới đường tín hiệu, cho thấy áp lực điều chỉnh vẫn chi phối. Dù vậy, RSI đã tiếp cận vùng quá bán dưới 30, có thể thúc đẩy nhịp hồi kỹ thuật khi tâm lý cải thiện. Việc giá quay lại vận động trên ngưỡng 1745 sẽ củng cố kịch bản này. Trái lại, nếu giá tiếp tục suy yếu dưới ngưỡng 1730, đà giảm khả năng mở rộng.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1658.1, giảm 47.5 điểm (-2.9%). Độ lệch basis 3.5 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 23 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1650 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1680 điểm.

Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Short	< 1730	1716	1738	14 : 8
Long	> 1745	1760	1737	15 : 8
Short	< 1765	1750	1773	15 : 8

Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
41I1H6000	1,725.8	-36.7	29	109	1,745.4	-19.6	17/06/2027	203
41I1H3000	1,729.2	-38.3	48	339	1,738.0	-8.8	18/03/2027	112
41I1H1000	1,736.1	-32.3	418	544	1,733.4	2.7	21/01/2027	56
41I1GC000	1,733.5	-36.4	265,216	42,780	1,730.6	2.9	17/12/2026	21
41I2GC000	1,658.1	-47.5	23	45	1,656.2	1.9	17/12/2026	21

Khối lượng mở (Open interest)

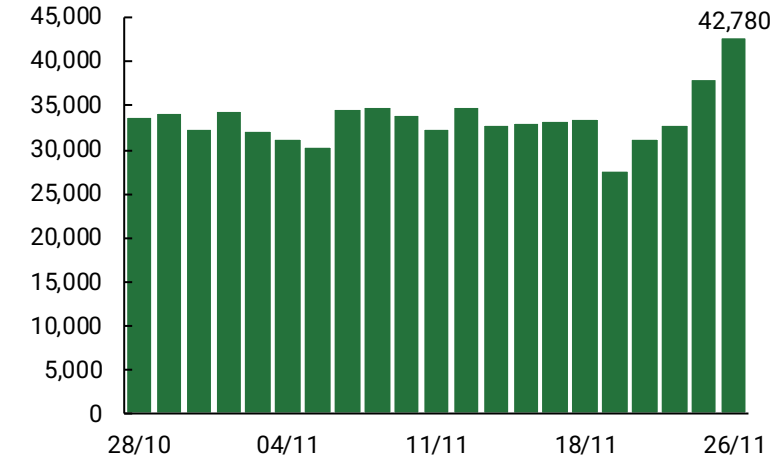

Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)

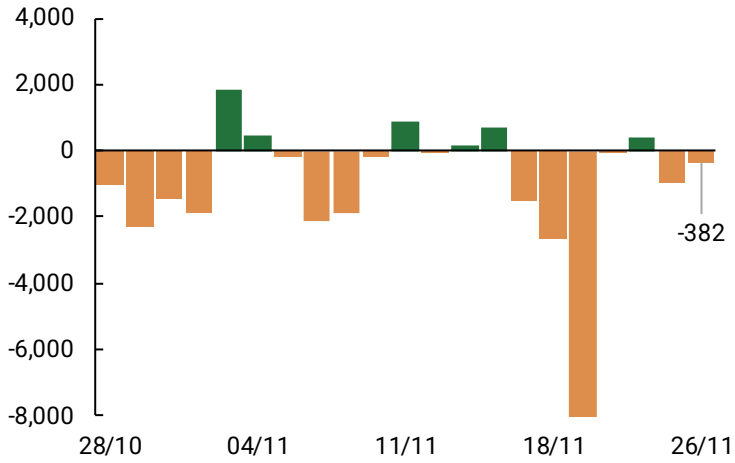

Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)

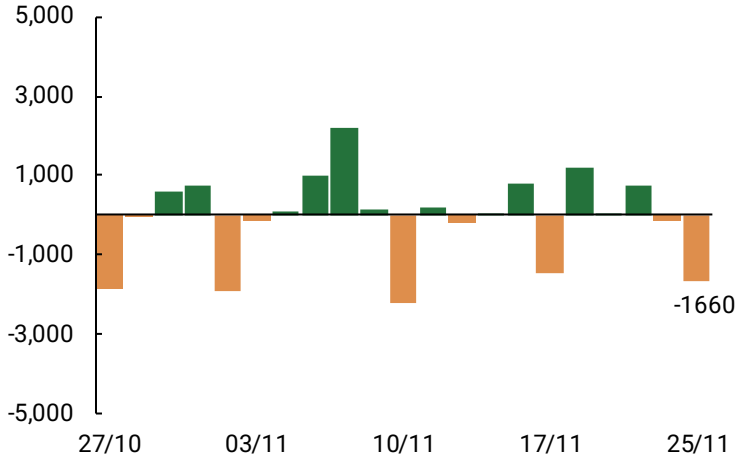

Basis hợp đồng tương lai

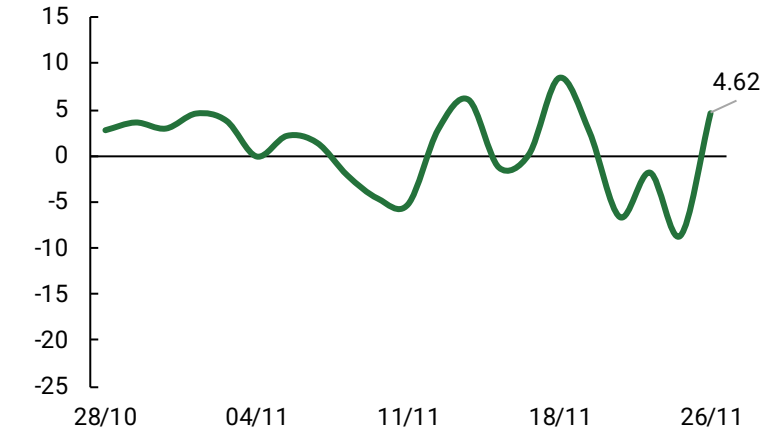

Đường cong hợp đồng tương lai

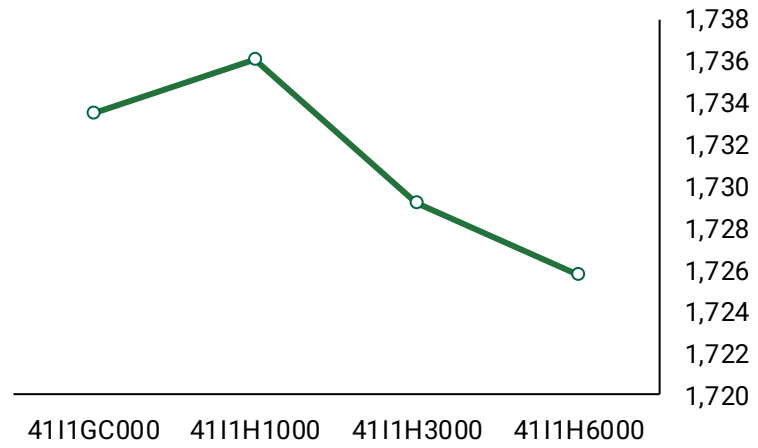

VN30F1M – VN30F2M

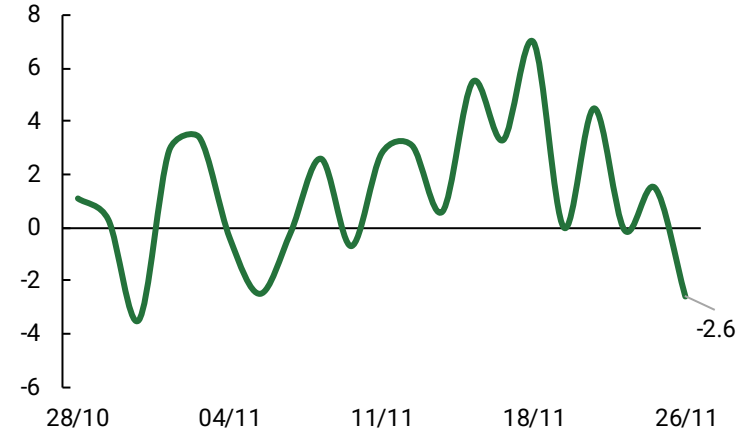

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BSR	22,550	31,150	38.1%	Mua
CTD	67,700	79,600	17.6%	Tăng tỷ trọng
CTG	29,400	39,700	35.0%	Mua
DBD	42,350	56,700	33.9%	Mua
DDV	13,847	29,000	109.4%	Mua
DGW	36,200	48,300	33.4%	Mua
DHC	34,900	42,900	22.9%	Mua
DPG	29,350	42,900	46.2%	Mua
FRT	139,000	177,400	27.6%	Mua
GMD	48,850	62,600	28.1%	Mua
HAH	44,500	55,800	25.4%	Mua
HPG	19,600	28,700	46.4%	Mua
MBB	17,700	25,200	42.4%	Mua
MCH	132,000	148,500	12.5%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MWG	67,000	108,800	62.4%	Mua
NT2	23,400	24,800	6.0%	Nắm giữ
POW	13,200	15,500	17.4%	Tăng tỷ trọng
PVT	17,900	26,000	45.3%	Mua
SSI	18,900	31,200	65.1%	Mua
TCB	19,650	26,200	33.3%	Mua
TCH	12,250	14,200	15.9%	Tăng tỷ trọng
TLG	52,200	59,700	14.4%	Tăng tỷ trọng
VCB	48,950	72,100	47.3%	Mua
VPB	19,700	29,500	49.7%	Mua

** Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo*

02/11	Việt Nam, Mỹ, Trung Quốc, EU – PMI
03/11	Việt Nam – Số liệu KT-XH tháng 10
04/11	Mỹ – Kết quả bầu cử giữa kỳ
06/11	Mỹ – Bảng lương phi nông nghiệp
09/11	Trung Quốc – Lạm phát, PPI
10/11	Mỹ – Chỉ số CPI
12/11	MSCI – Công bố kết quả review chỉ số
13/11	Mỹ – Chỉ số PPI
16/11	Trung Quốc – SXCN, Doanh số bán lẻ
19/11	Mỹ – Biên bản FOMC, KQKD Nvidia Việt Nam – Đáo hạn HĐTL VN30, VN100
20/11	Trung Quốc – Lãi suất LPR
25/11	Mỹ – GDP Q3 lần 2, Chỉ số PCE
30/11	Trung Quốc – PMI tháng 11 MSCI – ETF cơ cấu danh mục

THÔNG TIN VĨ MÔ

Mỹ công bố đề xuất thuế bổ sung tối đa 35% với hàng hóa Việt Nam, có thể giảm còn 20%: Theo Bộ Công Thương, USTR ban hành kết luận sơ bộ điều tra theo Mục 301 về dư thừa công suất đối với 14 nền kinh tế; mức tối đa với Việt Nam có thể giảm còn 20% nếu hai nước đạt Hiệp định thương mại đối ứng. Đây mới là đề xuất, chưa có hiệu lực; phiên điều trần dự kiến từ 25/1/2027, quyết định cuối cùng sớm nhất vào tháng 2/2027 và muộn nhất ngày 11/3/2027.

OECD công bố Báo cáo Đánh giá thị trường vốn Việt Nam năm 2026: Báo cáo được công bố ngày 26/11 tại Hội nghị Bàn tròn Quản trị công ty khu vực châu Á của OECD tổ chức tại Hà Nội. Báo cáo ghi nhận các cải cách đã góp phần giúp TTCK Việt Nam được FTSE Russell nâng hạng lên thị trường mới nổi thứ cấp, đồng thời khuyến nghị 5 lĩnh vực ưu tiên: củng cố niềm tin thị trường, hỗ trợ tiếp cận vốn cổ phần, mở rộng vốn dài hạn qua trái phiếu doanh nghiệp, phát triển cơ sở nhà đầu tư và tăng cường hội nhập quốc tế.

Ngân hàng Trung ương Hàn Quốc tăng lãi suất lên mức cao nhất trong hai năm: Ngày 26/11, BOK nâng lãi suất cơ bản thêm 25 điểm cơ bản lên 3.25%. BOK cho biết lạm phát dự kiến duy trì trên mục tiêu 2% trong thời gian đáng kể; lạm phát tháng 10 ở mức 2.8%. BOK đồng thời nâng dự báo tăng trưởng kinh tế lên 3.9% năm 2026 và 4.1% năm 2027.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

VHM - Vinhomes điều chỉnh tên, quy mô Khu đô thị thể thao quốc tế Hà Nội, dự kiến hoàn thành quý 4/2036: Ngày 25/11, Vinhomes thông qua đổi tên dự án thành Khu đô thị Trung tâm thể thao Quốc tế - Vinhomes Global Centre, quy mô điều chỉnh khoảng 9,139.2 ha, tiến độ hoàn thành toàn bộ dự kiến vào quý 4/2036. Trước đó ngày 6/11, Vinhomes đã nâng tổng vốn đầu tư dự án lên hơn 1.2 triệu tỷ đồng.

CTG - VietinBank chào bán đợt 2 trái phiếu ra công chúng, tổng giá trị 4,000 tỷ đồng: UBCKNN đã nhận tài liệu triển khai chào bán 40 triệu trái phiếu kỳ hạn 6 năm, lãi suất thả nổi bằng lãi suất tham chiếu cộng biên độ 2.75%/năm, nhận đăng ký từ 16/12/2026 đến 12/1/2027. Tiền thu được dùng tăng vốn cấp 2 và cho vay bất động sản. Đợt 1, VietinBank đã phát hành thành công 120 triệu trái phiếu, thu khoảng 12,000 tỷ đồng.

MSN - Masan trình cổ đông nâng mục tiêu LNST năm 2026 lên 10,000–11,500 tỷ đồng sau khi lãi 10 tháng vượt kế hoạch: Masan lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đến ngày 7/12, đề xuất nâng mục tiêu doanh thu thuần lên 98,000–105,000 tỷ đồng và LNST trước lợi ích cổ đông thiểu số từ 7,250–7,900 tỷ lên 10,000–11,500 tỷ đồng. 10 tháng 2026, doanh thu thuần đạt 100,810 tỷ đồng, tăng 53% YoY; LNST trước lợi ích cổ đông thiểu số đạt 11,617 tỷ đồng, gấp 2.2 lần.

ACV - Dự án thành phần 3 sân bay Long Thành không thể hoàn thành trong năm 2026: Theo báo cáo của ACV ngày 25/11, giá trị khối lượng thực hiện đạt 76,953.8 tỷ đồng, tương đương 88.63% hợp đồng, giải ngân 57%; nhà ga hành khách và nhà ga hàng hóa số 1 dự kiến hoàn thành hoặc chạy thử trong tháng 6/2027. Phó Thủ tướng Thường trực giao Bộ Công an đẩy nhanh điều tra, xử lý vi phạm.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58 Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1
Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM
Điện thoại: (84-28) 3 535 6060
Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3
Tầng 4 , D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM
Điện thoại: (84-28) 3 820 8068
Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình
Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM
Điện thoại: (84-28) 3 813 2401
Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân
Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.
Điện thoại: (84-24) 6 250 9999
Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng
Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng
Điện thoại: (84-225) 384 1810
Fax: (84-225) 384 1801